

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Bình Phước năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 03/6/2022 của UBND huyện Bình Sơn về triển khai thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số CCHC, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bình Sơn; Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn về việc Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Bình Sơn năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của Chủ tịch UBND xã Bình Phước về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Bình Phước giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của công chức Văn phòng – Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Bình Phước năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, các ngành chuyên môn của xã và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- TT Đảng ủy; TT. HĐND xã;
- MT, các HDT xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Các ngành UBND xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Văn Vương

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính xã Bình Phước năm 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày / 12/2024 của Chủ tịch UBND xã Bình Phước)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung xây dựng, ban hành, tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch Cải cách hành chính xã Bình Phước giai đoạn 2021 – 2025.

Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, đội ngũ cán bộ, công chức; vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và người dân, doanh nghiệp trong công tác cải cách hành chính.

Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2. Yêu cầu

Triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự chỉ đạo của UBND huyện, Đảng ủy, HĐND và UBND xã.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

1.1. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, chuyển đổi số trên địa bàn xã năm 2025.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn hoá – Xã hội
- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn.

- Sản phẩm: Kế hoạch của UBND xã; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

1.2. Tổ chức tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2025 tại một số ngành chuyên môn nhằm kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại địa phương.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê
- Phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra; văn bản chỉ đạo xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành Kế hoạch và triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

1.3. Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của UBND xã.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê
- Phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn liên quan.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả tự chấm điểm chỉ số CCHC .
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

1.4. Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của xã Bình Phước

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê
- Phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND xã ban hành kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2025.

1.5. Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính xã Bình Phước giai đoạn 2026 – 2030

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê
- Phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND xã ban hành kế hoạch.
- Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2025.

2. Cải cách thể chế

2.1. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND xã, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Tư pháp – Hộ tịch.
- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn liên quan.

- Sản phẩm: 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo chất lượng, tính khả thi cao.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

2.2. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Tư pháp – Hộ tịch.

- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch, Kết luận, Báo cáo, các văn bản xử lý.

- Thời gian thực hiện: Ban hành kế hoạch trong quý I năm 2025; kết luận, báo cáo, các văn bản xử lý thực hiện theo Kế hoạch.

2.3. Thực hiện rà soát, lập Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã ban hành đã hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần định kỳ hằng năm để thực hiện công bố theo quy định pháp luật.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Tư pháp – Hộ tịch.

- Ngành phối hợp thực hiện: Ban Pháp chế HĐND xã, Các ngành chuyên môn liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND xã hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần, ngưng hiệu lực trong năm 2025.

- Thời gian thực hiện: Chậm nhất là ngày 31/12/2025.

2.5. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật ở địa phương; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn xã.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Tư pháp – Hộ tịch.

- Ngành phối hợp thực hiện: các cơ quan, đơn vị, Các ngành chuyên môn liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2025 trên địa bàn xã; báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua theo dõi.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.6. Thường xuyên đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, đặt trọng tâm vào các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy

phạm pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Tư pháp – Hộ tịch.
- Ngành phối hợp thực hiện: Văn hóa – xã hội, Các ngành chuyên môn liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

3.1. Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC; Kế hoạch tự kiểm tra công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn xã.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê;
- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn liên quan.
- Sản phẩm: Các Kế hoạch của Chủ tịch UBND xã; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành các Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

3.2. Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê
- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn có liên quan.
- Sản phẩm:
 - + Kế hoạch của UBND xã (*công chức Văn phòng – Thống kê tham mưu*).
 - + Báo cáo kết quả thực hiện rà soát của các ngành chuyên môn (*qua công chức Văn phòng – Thống kê*).
 - + Báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị của UBND xã (*công chức Văn phòng – Thống kê tổng hợp, tham mưu*).
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3.3. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện:

+ Văn phòng – thống kê xã chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan thực hiện việc công khai kết quả đánh giá trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi.

+ Các ngành chuyên môn liên quan thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thực hiện giải trình và xin lỗi người dân theo đúng quy định.

- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn liên quan.
- Sản phẩm: Kết quả đánh giá chất lượng trong thực hiện TTHC.
- Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng tháng trong năm 2025.

3.4. Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Các ngành chuyên môn, Bộ phận Một cửa.
- Ngành phối hợp thực hiện: Văn phòng – Thống kê
- Sản phẩm: Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết được đăng tải đầy đủ, kịp thời trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Trang thông tin điện tử của xã; niêm yết tại nơi tiếp nhận, giải quyết TTHC và các hình thức khác.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

3.5. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp và Chỉ thị số: 27/CT-TTg ngày 27/10/2023, 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê.
- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn có liên quan.
- Sản phẩm: Kết quả theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ giao thực hiện trong năm 2025.

3.6. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa của xã, bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê.
- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn liên quan.
- Sản phẩm: Các văn bản chỉ đạo triển khai của UBND xã; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

3.7. Triển khai, tổ chức đánh giá mức độ hài lòng trong việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa xã.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Bộ phận Một cửa xã.
- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn liên quan.
- Sản phẩm: Văn bản triển khai, bố trí thiết bị đánh giá mức độ hài lòng tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của xã. Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.8. Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC; thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Các ngành chuyên môn có liên quan thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC, thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.
- Ngành phối hợp thực hiện: Văn phòng – Thống kê đơn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.
- Sản phẩm: Văn bản triển khai; Báo cáo kết quả thực hiện của UBND xã.
- Thời gian thực hiện: Theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

3.9. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách TTHC và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Các ngành chuyên môn có liên quan.
- Ngành phối hợp thực hiện: Văn phòng – Thống kê.
- Sản phẩm: Các văn bản triển khai thực hiện; hồ sơ trực tuyến, giao dịch thanh toán trực tuyến phát sinh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3.10. Niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại Bộ phận Một cửa xã và trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê.
- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn liên quan.

- Sản phẩm: Thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính được niêm yết, đăng tải theo mẫu quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025. Văn phòng – Thống kê tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3.11. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê.

- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản, hồ sơ điện tử chuyển phản ánh, kiến nghị; văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025. Văn phòng – Thống kê xã tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3.12. Thực hiện tự kiểm tra gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC ở địa phương.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê.

- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn liên quan.

- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo kết quả tự kiểm tra; kiến nghị xử lý.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025, ban hành kế hoạch tự kiểm tra; tổ chức kiểm tra theo kế hoạch, kiểm tra đột xuất trong năm 2025.

4. Cải cách tổ chức bộ máy, chế độ công vụ:

4.1. Thực hiện rà soát công chức thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê.

- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn liên quan.

- Sản phẩm: Báo cáo của UBND xã.

- Thời gian thực hiện: Dự kiến tháng 12 năm 2025 theo văn bản chỉ đạo của cấp trên.

4.2. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2025 phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của xã; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê.

- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch; báo cáo năm về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.
- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành kế hoạch và triển khai trong năm; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4.3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong trong đội ngũ cán bộ, công chức theo Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm; Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê
- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn, các cá nhân có liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch, Báo cáo của UBND xã
- Thời gian Thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Tài chính – Kế toán
- Ngành phối hợp thực hiện: Các ban ngành, hội đoàn thể có liên quan.
- Sản phẩm: Văn bản, Quyết định của UBND xã.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

5.2. Chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương năm 2025 đảm bảo theo quy định:

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Tài chính – Kế toán
- Ngành phối hợp thực hiện: Các ban ngành, hội đoàn thể có liên quan.
- Sản phẩm: Văn bản, Quyết định của UBND xã.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

5.3. Xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 và Kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2026-2028.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Tài chính – Kế toán
- Ngành phối hợp thực hiện: Các ban ngành, hội đoàn thể có liên quan.
- Sản phẩm: Văn bản, Quyết định của UBND xã.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số

6.1. Xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số xã Bình Phước năm 2025.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê

- Ngành phối hợp thực hiện: Văn hoá – Xã hội, Các ngành chuyên môn.

- Sản phẩm: Kế hoạch, Báo cáo của UBND xã.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2025 ban hành kế hoạch, thực hiện thường xuyên trong năm theo kế hoạch.

6.2. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả Kế hoạch số 29/KH-UBND của UBND xã về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số xã Bình Phước đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê

- Ngành phối hợp thực hiện: Văn hoá – Xã hội, Các ngành chuyên môn.

- Sản phẩm: Các văn bản triển khai thực hiện, Báo cáo kết quả của UBND xã

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

6.3. Tiếp tục thực hiện và nâng cao tỷ lệ văn bản điện tử ký số; tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử; thực hiện kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các cấp chính quyền; vận hành hiệu quả Hệ thống phần mềm thông tin một cửa điện tử dùng chung của Tỉnh.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê

- Ngành phối hợp thực hiện: Văn hoá – xã hội, Các ngành chuyên môn.

- Sản phẩm: Các văn bản triển khai thực hiện, Báo cáo của UBND xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

7. Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội

7.1. Đẩy mạnh thu hút đầu tư phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của xã; thực hiện đạt tỷ lệ thu ngân sách hàng năm theo kế hoạch giao.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Tài chính – Kế toán

- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn.

- Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáocủa UBND xã.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

7.2. Xây dựng, ban hành và triển khai kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do UBND huyện và HĐND xã giao năm 2025.

- Ngành chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng – Thống kê

- Ngành phối hợp thực hiện: Các ngành chuyên môn, Trưởng thôn.
- Sản phẩm: Kế hoạch, báo cáo, của UBND xã.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các ngành thuộc UBND xã có trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này. Báo cáo kết quả thực hiện hàng quý trước ngày 05 tháng cuối cùng của quý và báo cáo năm chậm nhất đến ngày 30/11/2025 về UBND xã (qua bộ phận Văn phòng – Thống kê) đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

2. Các ngành thuộc UBND xã được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện những nội dung trong kế hoạch này, có trách nhiệm chủ động phối hợp với các ban ngành, đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ đề ra. Các ngành được giao nhiệm vụ phối hợp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi để ngành được giao chủ trì hoàn thành tốt nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

3. Tài chính – Kế toán có trách nhiệm tham mưu lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí cải cách hành chính để triển khai thực hiện Kế hoạch này đúng quy định của Nhà nước.

4. Văn phòng - Thống kê theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng quý tổng hợp tình hình triển khai thực hiện và tham mưu cho UBND xã báo cáo UBND huyện theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các ngành có liên quan kịp thời báo cáo UBND xã (qua bộ phận Văn phòng – Thống kê) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.
